

Số: 135/BCTT-KTNS

Hải Dương, ngày 10 tháng 12 năm 2019

## **BÁO CÁO THẨM TRA**

**Về việc ban hành quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương**  
*(Báo cáo tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVI)*

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Sau khi nghiên cứu Tờ trình của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh có một số ý kiến như sau:

1. Liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có vai trò rất quan trọng trong phát triển nông nghiệp; giúp nâng cao lợi ích của các bên tham gia; hạn chế tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, tăng quy mô sản xuất hàng hóa; cho phép áp dụng các quy trình sản xuất phù hợp, hiện đại, đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất theo hợp đồng; giúp chủ động được nguyên liệu, tạo điều kiện ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Trong khi đó, thực tế tại tỉnh ta diện tích canh tác tham gia vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với tiêu thụ sản phẩm còn thấp; số lượng nông dân tham gia liên kết chiếm tỷ lệ chưa cao; hợp đồng tiêu thụ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân ký kết chưa được chặt chẽ, còn tình trạng phá vỡ hợp đồng; tỷ lệ bao tiêu sản phẩm qua hợp đồng liên kết thấp; chưa quy định cụ thể các khâu tham gia liên kết, đặc biệt là chế biến. Điều này đặt ra yêu cầu cần phải có một chính sách hỗ trợ để thúc đẩy phát triển các liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác,

liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thì UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm trình HĐND cấp tỉnh phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn.

Do đó, tại kỳ họp lần này, việc HĐND tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Qua nghiên cứu tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương, dự toán kinh phí thực hiện qua từng năm, Ban kinh tế - ngân sách nhất trí với đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể như sau:

### **2.1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định về chính sách hỗ trợ liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản (*sau đây gọi chung là sản phẩm nông nghiệp*); áp dụng đối với các ngành hàng, sản phẩm thuộc Danh mục ngành hàng, sản phẩm khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**2.2. Đối tượng áp dụng:** Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ, cụ thể:

- Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác (*sau đây gọi chung là nông dân*).

- Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (*sau đây gọi chung là cá nhân*).

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (*sau đây gọi chung là hợp tác xã*).

- Doanh nghiệp.

- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **2.3. NỘI DUNG, MỨC HỖ TRỢ, KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **2.3.1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết:**

Chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

#### **2.3.2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết:**

Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết/1 dự án bao gồm: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ không quá 08 tỷ đồng/ 1 dự án liên kết.

**2.3.3. Hỗ trợ xây dựng mô hình khuyến nông cho các bên tham gia liên kết như sau:**

- Hỗ trợ 50% chi phí mua giống, thiết bị, vật tư thiết yếu để xây dựng mô

hình trình diễn; tối đa không quá 500 triệu đồng/1 dự án liên kết.

- Hỗ trợ 40% tổng kinh phí thực hiện mô hình ứng dụng công nghệ cao, tối đa không quá 01 tỷ đồng/1 dự án liên kết.

- Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh; tối đa không quá 30 triệu đồng/1 dự án liên kết.

#### **2.3.4. Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật:**

Hỗ trợ 100 % kinh phí cho các bên tham gia liên kết, thực hiện tổ chức mở lớp tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường cho các thành viên tham gia chuỗi liên kết; mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/1 dự án liên kết.

#### **2.3.5. Hỗ trợ đào tạo nghề:**

Hỗ trợ 100% kinh phí cho các bên tham gia liên kết, thực hiện tổ chức đào tạo nghề thường xuyên dưới 03 tháng và cấp chứng chỉ học nghề cho lao động tham gia chuỗi liên kết. Mức hỗ trợ không quá 02 triệu đồng/người/khóa đào tạo; không quá 140 triệu đồng/dự án liên kết.

#### **2.3.6. Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của HTX (tối đa không quá 01 tỷ đồng/1 dự án), cụ thể:**

- Liên kết trong trồng trọt: Hỗ trợ 50% chi phí mua giống cây trồng và 50% chi phí mua vật tư trong 03 vụ cho các ngành hàng, sản phẩm có chu kỳ sản xuất dưới 01 năm. Hỗ trợ một lần 50% chi phí mua giống cây trồng mới, hỗ trợ 50% chi phí mua vật tư trong 03 năm cho ngành hàng sản phẩm có chu kỳ sản xuất trên 01 năm.

- Liên kết trong chăn nuôi: Hỗ trợ 50% chi phí mua giống; 50% chi phí mua thuốc sát trùng, vắc - xin phòng bệnh gia súc, gia cầm trong 02 chu kỳ sản xuất.

- Liên kết trong thủy sản: Hỗ trợ 50% chi phí mua giống và 50% chi phí mua chế phẩm sinh học thủy sản, thời gian hỗ trợ 01 chu kỳ sản xuất.

- Hỗ trợ 100% chi phí bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất.

#### **2.3.7. Hỗ trợ 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi cho các bên tham gia liên kết:**

Mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/1 dự án liên kết.

#### **2.3.8. Nguồn kinh phí thực hiện:**

- Ngân sách Trung ương: Từ nguồn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư; các chương trình, dự án về khuyến nông; Chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông

thôn; Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã... của Trung ương cấp cho tỉnh được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan.

- Ngân sách tỉnh: Bố trí ngân sách tỉnh hàng năm trên cơ sở đã cân đối nguồn thu, chi ngân sách.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: Dự kiến năm 2020 kinh phí để thực hiện hỗ trợ là 34.120 triệu đồng. Từ năm 2021 trở đi, tùy theo tình hình cân đối ngân sách cụ thể của tỉnh có thể bố trí tăng thêm cho phù hợp.

3. Về thời gian thực hiện: Ban kinh tế - ngân sách đề nghị quy định thời gian thực hiện trong 03 năm 2020-2022, sau đó tiến hành rà soát, đánh giá lại hiệu quả của chính sách và có sự điều chỉnh cho phù hợp.

4. Nhìn chung, các định mức chi đã được tính toán vận dụng trên cơ sở các văn bản quy định hiện hành và cơ sở tính chi phí bình quân thực tế; cơ bản phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và khả năng cân đối ngân sách tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính theo từng mục chi và định mức chi đã được quy định hướng dẫn các đối tượng thụ hưởng thực hiện các nhiệm vụ chi hiệu quả, đúng quy định về chế độ chi tiêu, chế độ tài chính ngân sách hiện hành. Trường hợp cùng một thời điểm thực hiện, nội dung có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau (kể cả chương trình, dự án khác của Trung ương, tỉnh, huyện, xã), đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi hỗ trợ cao nhất.

Trên đây là một số ý kiến của Ban kinh tế - ngân sách về việc quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- Lưu VP, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  
**TRƯỞNG BAN**



**Phạm Quang Hưng**